

TƯ TƯỞNG VỀ CƠ CHẾ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA PHAN CHÂU TRINH VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN HIỆN NAY

ThS. Trần Mai Ước

Tóm tắt

Phan Châu Trinh (1872 - 1926) - người đứng đầu phong trào Duy Tân, với tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của mình, đã để lại dấu ấn đậm nét trong lịch sử phát triển của dân tộc vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX Bài viết tiếp cận nội dung chủ yếu trong tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của Phan Châu Trinh trên các khía cạnh: mẫu nhà nước lý tưởng cho Việt Nam, về vai trò của đảng phái chính trị, về vai trò của luật pháp. Từ đó, nêu lên ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay.

Từ khóa: Phan Châu Trinh, Nhà nước, chính trị, tư tưởng, luật pháp, pháp quyền.

Abstract

With the ideas of the state mechanism and management, Phan Chau Trinh (1872 - 1926), the leader of Duy Tan movement, had been known as a highlight mark in the development of nation history in the late nineteenth century and early twentieth century. This paper analyses his main thoughts in the state mechanism and management, particularly in some aspects such as the ideal state mechanism for Vietnam, the role of political parties and the role of law, and then indicates their significance practice to the establishment of the current jurisdictional state.

Key words: Phan Chau Trinh, state, political, thought, law, role of law.

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp xâm lược và biến nước ta thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Chế độ phong kiến Việt Nam cùng với hệ tư tưởng Nho giáo ngày càng tỏ ra bất lực trước yêu cầu của công cuộc chống ngoại xâm vì nền độc lập dân tộc. Trong bối cảnh đó, Phan Châu Trinh (1872 - 1926) là một trong những nhân vật tích cực của phong trào canh tân trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Bên cạnh việc đả kích hệ thống quan lại mục nát, tham nhũng, hủ lậu và bất lực, Phan Châu Trinh còn đề xướng cải cách hệ thống chính trị bởi tính cấp bách của vấn đề này. Ông không dừng lại ở sự phê phán tầng lớp quan liêu hào lý mà còn phê phán cả quyền chuyên chế của nhà vua, nhất là “tám mươi năm trở lại đây, vua thì dốt nát ở trên, bầy tôi thì nịnh hót ở dưới; hình pháp dữ dội, luật lệ rối loạn, làm cho dân không còn biết sống theo cách nào” [4, 27]. Phan Châu Trinh còn chỉ rõ một trong những nguyên nhân dẫn đến sự đồi bại của bộ máy quan liêu là sự “dung túng của chính phủ bảo hộ”. Tuy nhiên, ở đây ông lại không thấy chính sách sử dụng bộ máy quan liêu sâu mọt như vậy để nô dịch nhân dân là bản chất của thực dân Pháp. Vì thế ông đã

cố gắng thuyết phục chính phủ bảo hộ thay đổi chính sách và tiếp thu những đề nghị của ông về cải cách hệ thống quan lại và mở rộng dân chủ cho nhân dân. Nhưng sự thuyết phục đó không thể thành công. Khi đề xuất những yêu cầu cải cách chính trị đối với xã hội Việt Nam lúc đương thời, Phan Châu Trinh đã nêu lên tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước như một định hướng cho cuộc cải cách này. Có thể nói rằng, từ sự phê phán hệ tư tưởng phong kiến, Phan Châu Trinh đã đề xuất tư tưởng canh tân vào cuối thế kỷ XIX và sau đó, khởi xướng tư tưởng dân chủ tư sản vào đầu thế kỷ XX, điều này tạo nên “dấu ấn” lớn đối với xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, góp phần tạo bước chuyển tiếp hình thành nên khâu trung gian để chuyển từ hệ tư tưởng phong kiến sang hệ tư tưởng vô sản.

2. Nội dung

Sự hình thành tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của Phan Châu Trinh bị ràng buộc và chịu ảnh hưởng qua lại của nhiều mặt. Mâu thuẫn trong con người của Phan Châu Trinh biểu hiện mâu thuẫn của thời đại, nghĩa là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với bọn thực dân xâm lược và bè lũ tay sai thống trị, giữa yếu tố

mới và cũ trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giữa mặt tích cực và tiêu cực của một lớp người mới được sản sinh ra trong quá trình xâm nhập của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của ông tuy có nhiều màu sắc tư sản, nhưng nó không phải nảy sinh trên cơ sở kinh tế và xã hội có tính chất tư sản đang nảy nở mà phát sinh trên cơ sở tinh thần dân tộc, đứng trước sự phá sản của chế độ phong kiến, được tiếp cận với những trào lưu tư tưởng tiên bộ ở ngoài đội vào. Do đó, tiếng nói của Phan Châu Trinh là tiếng nói chung của dân tộc, mà đại diện là một bộ phận sĩ phu phong kiến yêu nước thức thời đang trên con đường mò mẫm đi tìm một chân lý mới. Do tính chất phong phú, đa dạng và sâu sắc trong hệ thống tư tưởng Phan Châu Trinh, cho nên, chúng tôi đã tiếp cận nội dung chủ yếu trong tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của Phan Châu Trinh trên các khía cạnh: mẫu nhà nước lý tưởng cho Việt Nam, về vai trò của đảng phái chính trị, về vai trò của luật pháp. Khi nghiên cứu tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước trong hệ thống tư tưởng của Phan Châu Trinh, chúng ta có thể nhận thấy rằng, mặc dù có những nội dung mới, cách mạng và tiên bộ, thể hiện tinh thần yêu nước nhiệt thành và tinh thần căm thù giặc cao độ, nhưng vấn đề quan trọng nhất vẫn là độc lập cho dân tộc. Độc lập dân tộc là mục đích tối cao, không thể thay đổi với tinh thần “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”.

2.1. Tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước – một trong những nội dung đặc sắc trong tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh

Quân trị và dân trị chủ nghĩa là bài diễn thuyết cuối cùng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Phan Châu Trinh nói ở Sài Gòn vào năm 1925, trước khi ông qua đời (1926). Trong bài diễn thuyết này, ông đã tập trung trình bày về mẫu nhà nước lý tưởng cho Việt Nam tương lai khi công cuộc duy tân hoàn thành.

Mô hình nhà nước lý tưởng theo Phan Châu Trinh là tổ chức nhà nước của các nước phát triển ở châu Âu lúc bấy giờ. Tổng quát, nhà nước ấy được tổ chức và điều hành theo nguyên tắc cơ bản là “tam quyền phân lập”, với cơ chế ba quyền độc lập với nhau: lập pháp giao cho Nghị viện, hành pháp đứng đầu là Giám quốc do Nghị viện bầu ra, và tư pháp giao cho các cơ quan xét xử độc lập. Ông viết rằng: “Đó là theo cái lẽ ba

quyền là quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp đều riêng ra, không hiệp lại trong tay một người nào” [2, 817]. Bộ máy Nhà nước ấy bao gồm các bộ phận chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, Nghị viện gồm có hai viện: Hạ nghị viện và Nguyên lão viện. Trong đó, Hạ nghị viện với số lượng Hạ nghị viên trên dưới 60 người, do dân trực tiếp bầu ra, có nhiệm vụ làm Hiến pháp và luật “Số phận của nước Tây cầm ở trong tay cái viện ấy” [2, 825]. Công dân từ đủ 21 tuổi trở lên có quyền bầu cử, 25 tuổi trở lên có quyền ứng cử. Nguyên lão viện không do dân bầu. Song viện này phối hợp với Hạ nghị viện để bầu chọn tổng thống (giám quốc) và nội các chính phủ.

Thứ hai, giám quốc và nội các: Chức vụ giám quốc (Tổng thống) đứng đầu ngành hành pháp do Nghị viện bầu ra với nhiệm kỳ 7 năm, bầu theo nguyên tắc đa số. Nếu nước có vua thì vua được truyền ngôi theo chế độ thế tập (cha truyền con nối). Tổng thống được chọn trong số các thành viên của Nghị viện. Tổng thống được bầu xong phải tuyên thệ trước hai viện, đại khái rằng: “Cứ giữ theo Hiến pháp dân chủ, không phản bạn, không theo đảng này chống lại đảng kia, cứ giữ công bình, nếu có làm bậy thì dân nó truất ngay” [2, 819]. Chính phủ (nội các) do Nghị viện bầu ra, gọi là Quốc vụ viện. Nội các gồm khoảng 20 Bộ trưởng hoạt động tích cực trong trách nhiệm về lãnh vực chuyên môn của mỗi người “chứ không phải ăn rồi ngồi không như các ông Thượng thư ở ta” [2, 816].

Thứ ba, Viện Tư pháp: Viện này quản lý các quan chức xử án và công việc xét xử trong nước. Các quan xử án không phải do các quan cai trị (hành chính) kiêm nhiệm như ở xứ ta thời quân chủ mà là những người đã học thông thạo luật lệ Cơ quan tư pháp có quyền xét xử cả thường dân lẫn Chính phủ nữa. Tư pháp có quyền độc lập, khi xét xử, quan xử án chỉ tuân theo pháp luật và lương tâm của mình.

Ngoài ra, trong cơ chế quyền lực ấy, vai trò của đảng phái chính trị cũng được Phan Châu Trinh nhấn mạnh. Theo ông, chế độ nhiều đảng cần thiết để đảm bảo chế độ dân chủ. Đảng đa số trong Nghị viện làm hậu thuẫn của Chính phủ, đồng thời thường xuyên có sự đối lập của Đảng thiểu số, nhờ đó tránh được những sai lầm: “Còn Chính phủ thì cũng bởi do 2 viện ấy mà ra. Nhưng mà phải giao quyền cho cái Đảng nào chiếm số nhiều trong hai viện ấy thì mới được tổ

chức Quốc vụ viện (...). Nếu cái gì mà làm không bằng lòng dân thế nào cũng có người chỉ trích. Bởi vì, ở trong Hạ nghị viện thế nào cũng có hai đảng, một đảng tả, một đảng hữu, nếu cái đảng tả chiếm số nhiều mà cầm quyền trong nước, thì đảng hữu nó xem xét, chỉ trích, cho nên muốn làm bậy cũng khó lắm” [2, 816]. Bên cạnh đó, Phan Châu Trinh cũng đã khẳng định vai trò quan trọng của pháp luật khi ông cho rằng “Dân trị tức là pháp trị”. Chế độ dân chủ pháp trị cần được xây dựng trên một nền pháp luật hoàn chỉnh, ổn định. Pháp luật định ra quyền hạn, nhiệm vụ của nhà cầm quyền, của từng chức vụ, cơ quan trong bộ máy Nhà nước, từ người thấp nhất đến người cao nhất. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Phan Châu Trinh viết: “Nhưng mà thế nào mặc lòng, trong nước đã có pháp luật kỹ càng, cái quyền Chính phủ có hạn định, khi nào vượt ra khỏi cái quyền hạn của mình thì không được, nên dầu muốn áp chế cũng không biết thò ra chỗ nào. Và lại, khi có điều gì phạm đến pháp luật, thì người nào cũng như người nấy, từ ông Tổng thống cho đến một người dân nhà quê cũng đều chịu theo pháp luật như nhau” [2, 816], “Quyền hạn và bổn phận của mỗi người trong nước, bất kỳ người làm việc nước hay là người thường đều có pháp luật chỉ định rõ ràng” [2, 817 - 818].

Trong hệ thống tư tưởng chính trị của mình, Phan Châu Trinh đã hình thành quan niệm về mô hình chính thể Việt Nam trong tương lai. Do những điều kiện khách quan và chủ quan, tư tưởng của Cụ Phan về mô hình chính thể có nhiều sự khác biệt, cũng như có sự chuyển biến qua các thời kỳ hoạt động Duy tân, cách mạng. Nhìn chung, Cụ Phan đã nhận thấy tính ưu việt của chủ nghĩa dân trị so với quân trị, ra sức kêu gọi đồng bào hiểu thấu mọi lẽ, đồng lòng góp sức lo toan việc nước.

Sau thất bại của phong trào Đông du, quan điểm chung khá phổ biến trong tư tưởng Nho sĩ Duy tân nói chung, trong đó có Phan Châu Trinh là xóa bỏ chính thể quân chủ, xây dựng chính thể Dân chủ cộng hòa gồm có ba viện, do nhân dân làm chủ, quyền lực ở nơi dân và được thực hiện thông qua các đại biểu, mọi việc đều do dân định đoạt. Phan Châu Trinh nhất trí đề cao mô hình xã hội được quản lý bằng pháp luật. Ông đề cao hiến pháp, coi hiến pháp là công cụ pháp lý để hạn chế quân quyền độc tôn và hà lạm của chế độ quân chủ chuyên chế phương Đông. Phan Châu Trinh cho rằng “lấy theo ý riêng một người hay

một triều đình mà trị một nước, thì cái nước ấy không khác gì một đoàn chiên, được ám no vui vẻ hay là phải đói lạnh khổ sở, là tùy theo lòng rộng hay hẹp của người chăn chiên. Còn như theo cái chủ nghĩa dân trị, thì tự quốc dân lập ra hiến pháp, luật lệ, đặt ra các cơ quan để lo chung cho mọi người” [2, 783]. Hiến pháp phải gắn liền với chủ quyền của quốc gia, với độc lập dân tộc. Sau hiến pháp là các đạo luật văn minh, pháp luật do nhân dân quyết định, phản ánh nguyện vọng của nhân dân. Lấy mẫu mực là nền dân chủ ở nước Pháp lúc bấy giờ, ông phân tích quan hệ giữa Tổng thống và Nghị viện đặt trên cơ sở hiến pháp. Chính hiến pháp xây dựng và bảo vệ sự ổn định của chế độ dân chủ pháp trị: “Khi Tổng thống đã được bầu cử rồi, thì phải thề trước hai viện ấy: “Cứ giữ theo hiến pháp dân chủ, không phản bạn, không theo đảng này chống đảng kia, cứ giữ công bình, nếu có làm bậy, thì dân nó truất ngay. Trước thì có Macmahon, sau thì có Millerand bị cách chức cũng vì vi phạm hiến pháp” [2, 815 - 816].

Trong tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của mình, Phan Châu Trinh còn là người đầu tiên có công khái quát vai trò của một nền chính trị. Theo ông, chính trị có vai trò rất quan trọng đối với nhân dân, nền chính trị tiến bộ thì nhân dân hạnh phúc, còn chính trị lạc hậu thì gây hậu họa cho nhân dân. Nền chính trị tốt hay xấu phụ thuộc vào chỗ dùng người, và mục đích chính trị sẽ quyết định việc dùng người của nền chính trị đó. Nói tóm lại, chính trị có vai trò quan trọng chi phối đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Với lập luận ấy, chứng tỏ tư duy của ông rất sắc sảo. Ông viết: “Họa phúc của nhân dân gốc ở nền chính trị; mà chính trị tốt hay xấu thì bắt đầu ở chỗ dùng người. Nếu chính trị nhằm làm cho nước lợi dân giàu thì lỗi dùng người sẽ là công; dùng người công chính thì tài trí sẽ được phát huy, mọi việc thực hành được chu tất; nếu chính trị dùng vào tư lợi cá nhân, thì lỗi dùng người ắt là tư; dùng người là thiên tư thì hối lộ nảy sinh, kỷ cương rối loạn” [2, 428].

Với nhận thức về vai trò quan trọng của chính trị đối với nhân dân như vậy, cho nên, mặc dù chủ trương theo cách mạng dân chủ tư sản, nhưng trong điều kiện nhất định, ông cho rằng việc lựa chọn nền chính trị dân chủ hay quân chủ phải dựa vào nhân dân. Ông viết: “Sau khi đã khôi phục sơn hà rồi, thì quân chủ hay dân chủ nhứt nhứt tùy theo ý quốc dân, đảng thiếu niên

không nên chủ trì bên nào cả” [2, 635], chứng tỏ, trong tư tưởng của Phan Châu Trinh xuyên suốt qua các giai đoạn, tất cả mọi ý đồ chính trị đều tập trung vào ích nước, lợi dân, mưu cầu một xã hội tốt đẹp cho dân tộc, còn theo thể chế chính trị nào do quốc dân định đoạt.

Như vậy, tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của Phan Châu Trinh cơ bản đã được thể hiện khá đầy đủ và hệ thống, tạo nên dấu ấn đậm nét trong giai đoạn những năm đầu thế kỷ XX. Tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của ông xứng đáng có một vị trí quan trọng góp phần tạo nên bước chuyển trong lịch sử dân tộc ta giai đoạn những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở nước ta.

2.2. Ý nghĩa tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của Phan Châu Trinh đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng về cơ chế Nhà nước và quản lý Nhà nước của Phan Châu Trinh, có thể thấy rằng, nếu bỏ qua những hạn chế do điều kiện lịch sử, trình độ nhận thức và quan điểm giai cấp qui định, thì chúng ta có thể rút ra những ý nghĩa lịch sử đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

2.2.1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật.

Mục tiêu của hoạt động xây dựng pháp luật trong thời gian tới là phấn đấu đến 2020 xây dựng được hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, có tính ổn định, tất cả các lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội đều được điều chỉnh trực tiếp bằng các bộ luật và luật nhằm phát huy vai trò của pháp luật trong quản lý Nhà nước và quản lý xã hội, trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phát triển bền vững, đồng thời bảo đảm chủ động hội nhập khu vực và quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.

Để đạt được mục tiêu trên đây cần xây dựng được chiến lược, chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật cho cả giai đoạn 2010 - 2020 và từng khóa Quốc hội, từng kỳ họp Quốc hội; đổi

mới quy trình lập pháp, lập quy, tăng cường năng lực xây dựng dự thảo luật của Chính phủ, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp của Quốc hội.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cần phải đẩy mạnh các hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật bao gồm công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, giải thích, hướng dẫn thực hiện pháp luật; mở rộng các hoạt động dịch vụ và tư vấn pháp lý trong xã hội; chấn chỉnh các tổ chức và hoạt động của luật sư, công chứng, giám định, hộ tịch, thi hành án; đổi mới tổ chức hoạt động của các cơ quan tư pháp, các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Thanh tra Nhà nước, Hải quan, Quản lý thị trường.v.v..) bảo đảm cho các cơ quan này thực hiện đúng chức năng luật định.

2.2.2. Phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân.

Phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là phương hướng, đồng thời là mục tiêu bao trùm trong hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Để thực hiện phương hướng này cần tiếp tục hoàn thiện các thiết chế dân chủ gián tiếp (hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên Mặt trận.v.v..) cũng như các thiết chế dân chủ trực tiếp (bầu cử; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp dân; giải quyết đơn, thư dân nguyện.v.v..). Nhân dân tham gia quản lý xã hội bằng sự phối hợp, kết hợp các tổ chức, các phong trào, các nguồn lực để thực hiện phát triển kinh tế - văn hóa, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn, giữ gìn an ninh trật tự, ổn định chính trị - xã hội.

2.2.3. Chú trọng đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, và vì dân

Đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ công chức trong bộ máy Nhà nước nói riêng có vai trò quyết định sự thành bại của cách mạng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà

nước. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân đội ngũ cán bộ, công chức cần phải đáp ứng những yêu cầu sau đây: Thứ nhất, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc mà mình đảm nhiệm; Thứ hai, tận tâm, mẫn cán với công việc, thể hiện trách nhiệm và đạo đức công vụ trong khi thực hiện công việc được giao. Có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp; Thứ ba, thực hiện đúng các quy định của pháp luật với ý thức tự giác và kỷ luật nghiêm minh, không làm điều gì trái với lương tâm và trách nhiệm công vụ; Thứ tư, kính trọng, lễ phép với nhân dân; tôn trọng quyền con người, quyền công dân; gần dân, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của dân và khiêm tốn học hỏi nhân dân; Thứ năm, gương mẫu trong việc chấp hành đường lối chính sách, pháp luật; tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách làm việc.

3. Kết luận

Hiện nay, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, và vì dân là quá trình lâu dài, đòi hỏi phải thực hiện đổi mới đồng bộ trên các mặt hoạt động

lập pháp, hành pháp, tư pháp; đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ... Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, một mặt có sự tiếp nối những truyền thống lịch sử văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc ta, trong đó có những tư tưởng đổi mới, canh tân về văn hóa, chính trị - xã hội của các chí sĩ yêu nước giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nói chung và nhà yêu nước nhiệt thành Phan Châu Trinh nói riêng. Mặt khác, đó chính là sự kiên định có sự kế thừa - bổ sung - phát triển quan điểm xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hơn 65 năm qua. Với bối cảnh hội nhập đang là xu thế phổ biến như hiện nay, ngoài việc xây dựng chiến lược, xác định chủ trương, giải pháp đúng đắn phải có kế hoạch và bước đi thích hợp. Đồng thời, điều quan trọng nhất là thống nhất nhận thức và biến thành quyết tâm thực hiện trong toàn bộ hệ thống chính trị. Trên cơ sở đó mới từng bước xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

Nguyễn Văn Dương. 1995. *Tuyển tập Phan Châu Trinh*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.

Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh). 2003. *Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới*. Quyển 1. tập 1. Nhà xuất bản Đà Nẵng.

Phan Châu Trinh. 2005. *Thất điều trần trong Phan Châu Trinh. Toàn tập. tập. 3*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.

Trần Mai Ước. 2011. *Sự tác động của Tân thư Trung Quốc đối với tư tưởng Phan Châu Trinh*. Tạp chí Giáo dục Lý luận. số 10.

Trần Mai Ước. 2012. *Tư tưởng khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh của Phan Châu Trinh*. Tạp chí Khoa học xã hội. Viện phát triển bền vững vùng Nam Bộ. Viện KHXH Việt Nam. số 3 (163).

Trần Mai Ước. 2012. *Tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh*. Tạp chí Triết học. số 9 (256).